

日立温風クリアヒーター 型式一覧 (FF式石油ストーブ)

型式	発売年度	
	西暦	和暦
KH-50FF	1973年	S48
KH-51FF	1974年	S49
KH-71FF	1974年	S49
KH-T40FF	1975年	S50
KH-T52FF	1975年	S50
KH-52FF	1975年	S50
KH-53FF	1975年	S50
KH-72FF	1975年	S50
KH-T41FF	1976年	S51
KH-T53FF	1976年	S51
KH-W43FF	1976年	S51
KH-41FF	1976年	S51
KH-73FF	1976年	S51
KH-W43FFD	1977年	S52
KH-W54FF	1977年	S52
KH-W45	1977年	S52
KH-74	1977年	S52
KH-T25	1978年	S53
KH-T30	1978年	S53
KH-W45D	1978年	S53
KH-W50G	1978年	S53
KH-W55D	1978年	S53
KH-T26	1979年	S54
KH-W46M	1979年	S54
KH-W56R	1979年	S54
KH-W56SR	1979年	S54
KH-W56G	1979年	S54
KH-401R	1979年	S54
KH-401SR	1979年	S54
KH-56R	1979年	S54
KH-56BR	1979年	S54
KH-76	1979年	S54
KH-911R	1980年	S55
KH-912R	1981年	S56
KH-812R	1982年	S57
KH-40D	1983年	S58
KH-813R	1983年	S58
KH-913R	1983年	S58
KH-814R	1984年	S59
KH-350B	1985年	S60
KH-450B	1985年	S60
KH-750B	1985年	S60
KH-330CZ	1986年	S61
KH-400C	1986年	S61
KH-500C	1986年	S61
KH-800C	1986年	S61
KH-330DZ	1987年	S62
KH-400D	1987年	S62
KH-500D	1987年	S62
KH-900D	1987年	S62
KH-330EZ	1988年	S63
KH-400E	1988年	S63
KH-500E	1988年	S63
KH-900ES	1988年	S63

型式	発売年度	
	西暦	和暦
KH-F330	1989年	H1
KH-F400	1989年	H1
KH-F500	1989年	H1
KH-F600R	1989年	H1
KH-F900	1989年	H1
KHU-F700R	1989年	H1
KH-G28	1990年	H2
KH-G28C	1990年	H2
KH-G40	1990年	H2
KH-G50	1990年	H2
KH-G90	1990年	H2
KH-H281	1991年	H3
KH-H28C	1991年	H3
KH-H40	1991年	H3
KH-H50	1991年	H3
KH-H90	1991年	H3
KHU-H70R	1991年	H3
KH-J28C	1992年	H4
KH-J28T	1992年	H4
KH-J40	1992年	H4
KH-J50	1992年	H4
KH-J90	1992年	H4
KH-K40D	1993年	H5
KH-K50D	1993年	H5
KH-B30C	1996～2004年	H8～16
KH-B30T	1996～2004年	H8～16
KH-B45D	1996～2004年	H8～16
KH-B55D	1996～2004年	H8～16